

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	9,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	2.3%	7.8%

	2023	
DT thuần	259	YoY ▲ 19.0 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ	

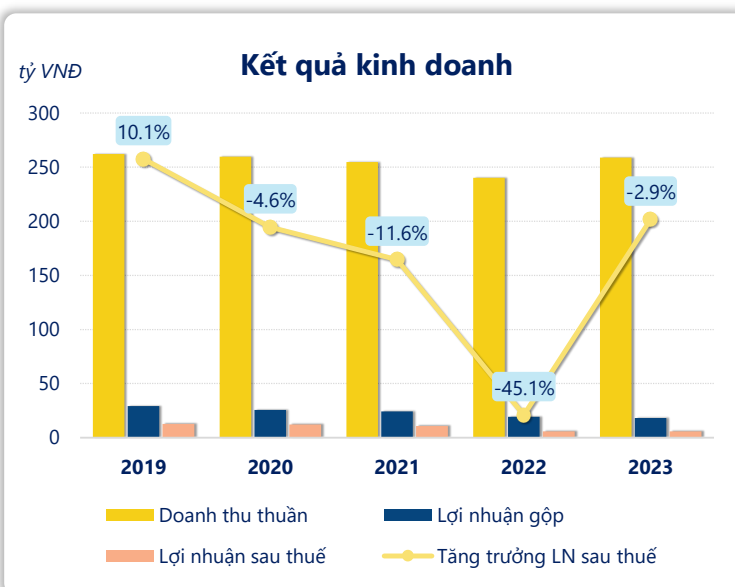
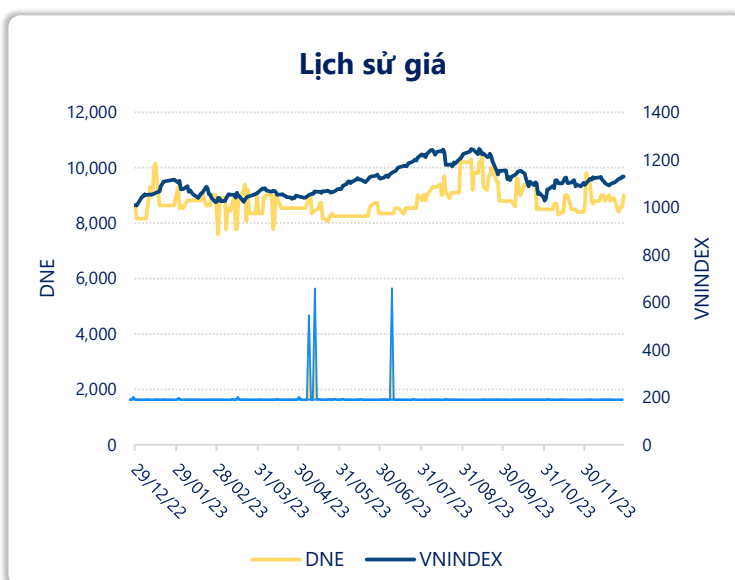
	2023	
LN gộp	18.3	YoY ▼ 1.00 ▼ 5.4%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN thuần	4.03	YoY ▼ 2.20 ▼ 35.4%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN sau thuế	5.72	YoY ▼ 0.17 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ	

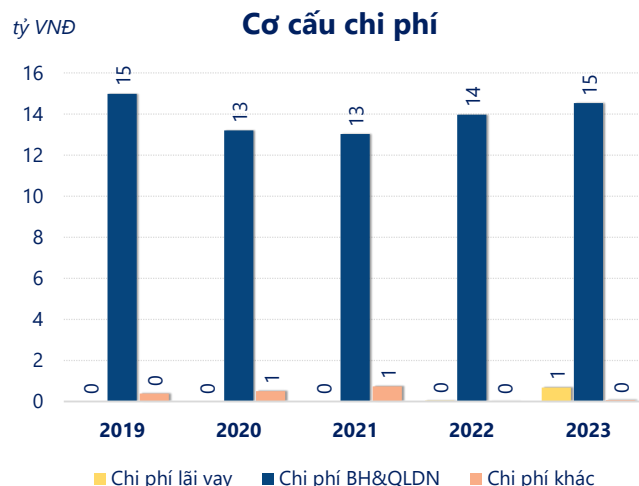
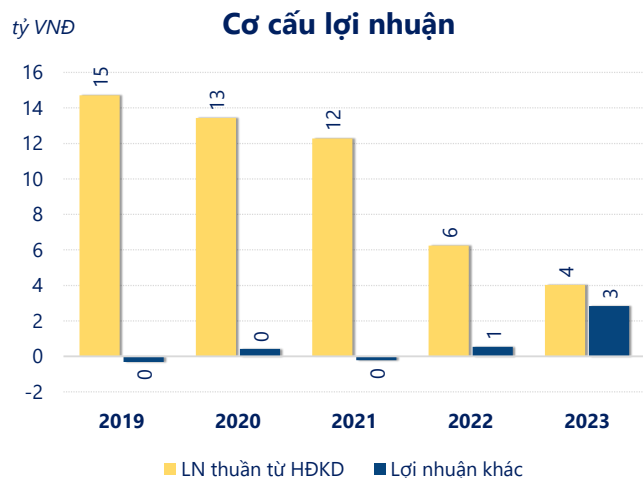
	2023	
ROE	7.6%	+/- YoY ▼ 0.2%

	2023	
ROA	3.7%	+/- YoY ▼ 0.1%



Kết quả kinh doanh **DNE** năm **2023**, doanh thu thuần đạt **258.9** tỷ đồng **tăng 7.87%**, lợi nhuận sau thuế đạt **5.72** tỷ đồng **giảm 2.94%**.

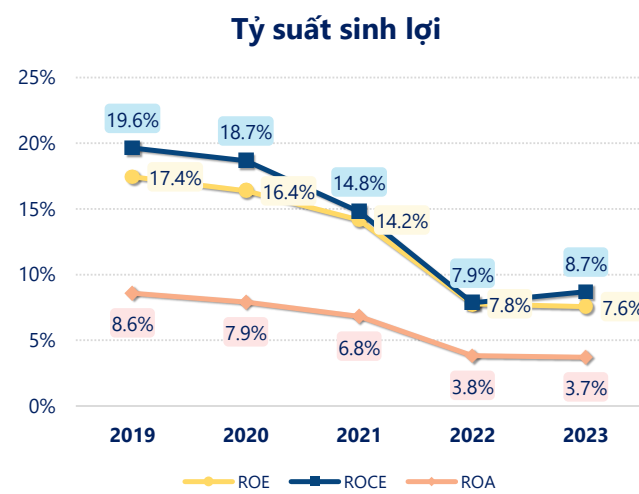
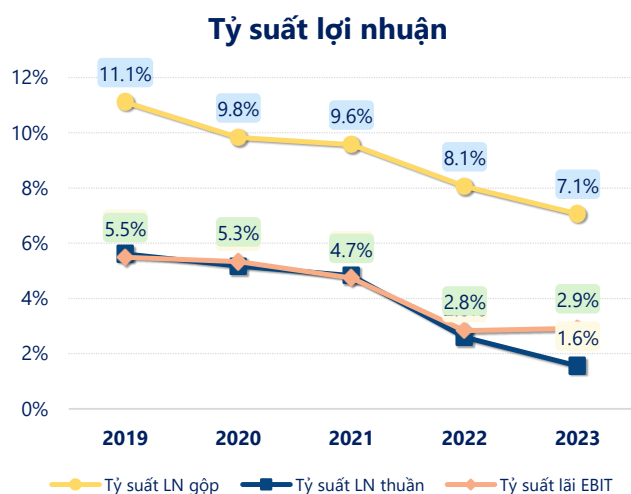
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **7.56%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2023**, DNE có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **4.03** tỷ đồng, **giảm đi 2.21** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (10.14 tỷ đồng) là 6.11 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.68** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **14.53** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.07** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

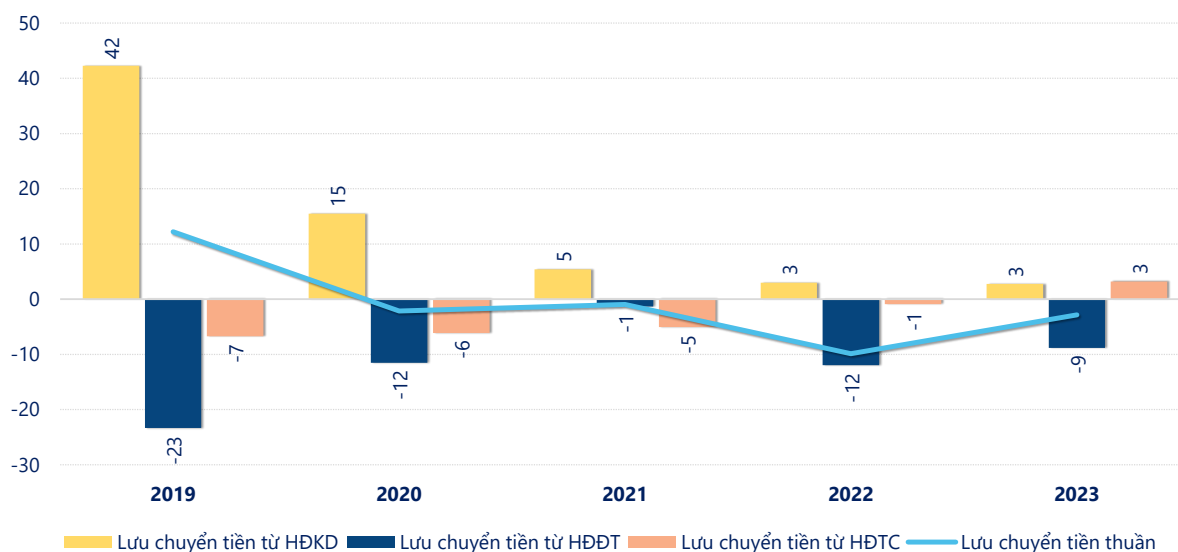
ROE của DNE năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **7.56%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	262	260	255	240	259
Giá vốn hàng bán	233	234	230	221	241
Lợi nhuận gộp	29.1	25.5	24.4	19.3	18.3
Doanh thu HĐTC	0.59	1.12	0.94	0.89	0.94
Chi phí TC	0	0.00	0.00	0.04	0.68
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.04	0.68
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	15.0	13.2	13.0	14.0	14.5
LN thuần từ HĐKD	14.7	13.4	12.3	6.23	4.03
Lợi nhuận khác	-0.32	0.42	-0.22	0.53	2.84
LN trước thuế	14.4	13.9	12.1	6.76	6.87
Lợi nhuận sau thuế	12.7	12.1	10.7	5.89	5.72
LNST của CĐ cty mẹ	12.7	12.1	10.7	5.89	5.72

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của DNE bằng **-2.87** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-9.88 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **2.74** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-8.81** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **3.20** tỷ đồng.